

Bản án số: 468/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Ngân
- Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc M**, sinh năm 1991, nơi cư trú: **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang**.

Chỗ ở hiện nay: **tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang**.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước Quân T**, sinh năm 1984, nơi cư trú: **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang**.

(chị **M** có mặt, anh **T** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị **Lê Thị Ngọc M** trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Phước Q T** tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn **UBND xã P, huyện P**.

Sau đám cưới vợ chồng tiếp tục đi làm công ty ở Bình Dương, quá trình chung sống hạnh phúc năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh **T** không lo làm ăn, làm bao nhiêu tiền anh theo bạn bè ăn nhậu say xỉn về kiếm chuyện chửi mắng, hành hung chị, tính tình ngày càng thay đổi không còn phù hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, mẹ chồng nhiều lần khuyên can, la rầy nhưng anh **T** không sửa đổi nên chị trở về sống với cha mẹ ruột từ cuối năm 2022 vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Nay tình cảm không thể hàn gắn được, yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Phước Quân T.**

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh ngày 28/10/2013; **Nguyễn Phú Q1**, sinh ngày 23/3/2016 và **Nguyễn Phi H1**, sinh ngày 20/8/2017. Chị **Ngọc M** yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, không cầu anh **Quân T** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hoà giải. Không ghi nhận được ý kiến.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung:

Cả hai tự tìm hiểu được cha mẹ chấp thuận chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn nên mối quan hệ hôn nhân giữa chị **M** và anh **T** là hợp pháp Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do các bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Về con chung, các cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ, để giữ ổn định đứa trẻ, đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét tiếp tục giao các cháu cho chị **M** nuôi dưỡng, anh **T** không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh **Nguyễn Phước Quân T** thường trú tại **xã P, huyện P, tỉnh An Giang**. Nên chị **Lê Thị Ngọc M** khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị **M** và anh **Quân T** tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị **M** cho rằng hai bên có mâu thuẫn lý do anh **T** không lo kinh tế gia đình, nhậu vào có hành vi bạo lực gia đình, đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi, chị cảm thấy không còn yêu thương lẫn nhau, mặc dù đã cho cơ hội nhiều lần nhưng bản chất anh **T** không sửa đổi, chị cương quyết ly hôn vì muốn giải thoát cuộc sống hôn nhân ngọt ngào không còn tình cảm, anh **T** trong suốt quá trình tố tụng không tham dự, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải nhưng anh không đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn, xác minh điều kiện, hoàn cảnh tình trạng hôn nhân Tòa án nhận thấy hôn nhân không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **M**.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 03 con chung tên **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh ngày 28/10/2013; **Nguyễn Phú Q1**, sinh ngày 23/3/2016 và **Nguyễn Phi H1**, sinh ngày 20/8/2017. Chị **Ngọc M** yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, không cầu anh **Quân T** cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng các cháu tiếp tục sống với mẹ, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định đưa trẻ Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị **M** được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên chị **M** không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét đối với anh **Quân T** về vấn đề cấp dưỡng.

Trong thời gian nuôi con, chị **M** phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh **T** khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị **M** là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Lê Thị Ngọc M** đối với anh **Nguyễn Phước Quân T**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014 ngày 24/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang cấp cho anh và chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị **Lê Thị Ngọc M** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh ngày 28/10/2013; **Nguyễn Phú Q1**, sinh ngày 23/3/2016 và **Nguyễn Phi H1**, sinh ngày 20/8/2017 đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, anh **Nguyễn Phước Quân T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị **M** cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh **T** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: chị **Lê Thị Ngọc M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006359 ngày 14/7/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh **Nguyễn Phước Quân T** không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc

